

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện, nghề nghiệp: Giáo viên;
Ông Nguyễn Văn Thuận, nghề nghiệp: Cán bộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1995; nơi sinh: huyện P, tỉnh H; nơi cư trú: ấp A1, thị trấn B, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D và bà Hà Thị P; có vợ là Nguyễn Thị Mộng N và 02 người con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam theo Lệnh truy nã từ ngày 28 tháng 01 năm 2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2005

Địa chỉ: ấp Q, xã B, huyện P, tỉnh H; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1974

2. Lý Ngọc Cẩm V, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã B, huyện P, tỉnh H; là cha, mẹ của bị hại; cùng có mặt.

Đại diện Nhà trường nơi bị hại học tập: Ông Huỳnh Văn C, Giáo viên chủ nhiệm lớp 8A3, Trường Trung học phổ thông H, huyện P, tỉnh H; có mặt.

Đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị hại sinh sống: Ông Dương Hoài T, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã B, huyện P, tỉnh H; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Đồng Thị Cẩm N; Trợ giúp viên pháp lý hạng III của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Lý Văn D, sinh năm 1952

Địa chỉ: ấp Q, xã B, huyện P, tỉnh H; vắng mặt.

2. Lý Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Q, xã B, huyện P, tỉnh H; vắng mặt.

3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp T, thị trấn B, huyện P, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T là dân quân tự vệ thuộc Ban chỉ huy quan sự thị trấn B, huyện P, được cử đi tham gia huấn luyện chiến đấu tại địa điểm thuộc ấp Q, xã B, huyện P, tỉnh H vào khoảng giữa tháng 4 năm 2019. Trong thời gian tham gia huấn luyện, giữa T và Nguyễn Thị Thu Th phát sinh tình cảm yêu thương nhau, trong thời gian này T đã thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Thị Thu Th 03 lần như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ, ngày 01 tháng 5 năm 2019, sau khi uống rượu tại nhà ông Lý Văn D (ông ngoại của Th), T hẹn Th cùng ra phía sau nhà ông D và thực hiện hành vi giao cấu với Th 01 lần.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ, ngày 05 tháng 5 năm 2019, T và Th cùng đi vào nhà tắm của ông D, tại đây T thực hiện hành vi giao cấu với Th 01 lần.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ, ngày 15 tháng 5 năm 2019, T điều khiển xe mô tô chở Th đến nhà trọ Q (ấp 8, xã H, huyện P, tỉnh H) và cùng thuê phòng trọ số 4. Tại phòng trọ, T thực hiện hành vi giao cấu với Th 01 lần.

Đến ngày 29 tháng 5 năm 2019, ông Nguyễn Văn D (cha của Th) biết được sự việc nên đã trình báo tại Cơ quan điều tra, Công an huyện Phụng Hiệp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 18/TD ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang đối với Nguyễn Thị Thu Th, kết luận như sau: Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, 05 giờ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan điều tra chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp quản lý gồm có: 01 bộ đồ thun màu đỏ lợt, 01 quần Jean ngắn màu đỏ, 01 áo thun cổ tròn màu đỏ, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi màu vàng cam, 01 áo khoác tay dài màu hồng và 01 bóp da màu đỏ của Nguyễn Thị Thu Th; 01 áo thun tay dài màu trắng, 01 quần dài màu xám, 01 quần dài màu xanh, 01 áo thun tay ngắn màu xanh-đỏ và 01 quần lót màu đỏ-đen của Võ Văn T.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can

và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Võ Văn T.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-HPH ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị truy tố, Võ Văn T bỏ trốn và bị truy nã cho đến ngày 28 tháng 01 năm 2020 thì bị bắt theo Lệnh truy nã.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung của Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 14.000.000đ.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; giao trả cho bị hại Nguyễn Thị Thu Th: 01 bộ đồ thun màu đỏ lợt, 01 quần Jean ngắn màu đỏ, 01 áo thun cổ tròn màu đỏ, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi màu vàng cam, 01 áo khoác tay dài màu hồng và 01 bóp da màu đỏ; giao trả cho bị cáo: 01 áo thun tay dài màu trắng, 01 quần dài màu xám, 01 quần dài màu xanh, 01 áo thun tay ngắn màu xanh-đỏ và 01 quần lót màu đỏ-đen.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu; yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 14.000.000đ.

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật; yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 14.000.000đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo; thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về mức hình phạt và đề nghị áp dụng mức án 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 14.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung Cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Do có quan hệ yêu thương với bị hại nên trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 đến ngày 15 tháng 5 năm 2019, bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại 03 lần, được sự đồng thuận của bị hại, cụ thể: Khoảng 21 giờ, ngày 01 tháng 5 năm 2019, bị cáo giao cấu với bị hại 01 lần tại phía sau nhà ông D; khoảng 21 giờ, ngày 05 tháng 5 năm 2019, bị cáo giao cấu với bị hại 01 lần trong nhà tắm của ông D; khoảng 12 giờ, ngày 15 tháng 5 năm 2019, bị cáo giao cấu với bị hại 01 lần tại phòng trọ số 4, nhà trọ Q.

Hành vi trên của bị cáo là cố ý trực tiếp thực hiện hành vi quan hệ tình dục bằng hình thức giao cấu với bị hại là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 03 lần, được bị hại thuận tình; trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên”.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì không kìm chế được dục vọng của mình mà bị cáo đã bất chấp các chế tài của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi giao cấu với bị hại liên tiếp 03 lần trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 đến ngày 15 tháng 5 năm 2019; sau khi bị khởi tố, truy tố, bị cáo bỏ trốn cho đến khi bị bắt theo Lệnh truy nã, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố và xét xử, chứng tỏ ý thức của bị cáo xem thường chế tài của pháp luật. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền là 14.000.000đ nên cho bị cáo hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình

sự năm 2015. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ này để cân nhắc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng; xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy sau khi bị truy tố, bị cáo bỏ trốn cho đến khi bị bắt theo Lệnh truy nã, nhưng xét bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn so với lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 14.000.000đ. Xét sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ trong vụ án là vật dụng của bị cáo và bị hại, không xem là vật chứng của vụ án nên cần giao trả cho bị cáo và bị hại.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 5% giá ngạch giá trị tài sản phải bồi thường theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 21, các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 28 tháng 01 năm 2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586 và 592 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo Võ Văn T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu Th số tiền là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Giao trả cho bị hại Nguyễn Thị Thu Th: 01 bộ đồ thun màu đỏ lợt, 01

quần Jean ngắn màu đỏ, 01 áo thun cổ tròn màu đỏ, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi màu vàng cam, 01 áo khoác tay dài màu hồng và 01 bóp da màu đỏ; giao trả cho bị cáo: 01 áo thun tay dài màu trắng, 01 quần dài màu xám, 01 quần dài màu xanh, 01 áo thun tay ngắn màu xanh-đỏ và 01 quần lót màu đỏ-đen..

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- CA H.Phụng Hiệp (03 bản: Văn Phòng, CQĐT, THAHS);
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng